

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 17-11-2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Cần Văn L**, sinh năm 1982;

2. Chị **Cần Thị Thu H**, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn B K xã Ph K, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Cần Văn L và chị Cần Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 16-12-2004 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Kim, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi vã, nguyên nhân chủ yếu do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống. Anh L, chị H tuy còn sống chung một nhà nhưng đều xác định tình cảm vợ chồng không

còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Anh L, chị H xác nhận có 03 con chung là Cấn Thùy L, sinh ngày 16-9-2005, Cấn Thùy Tr, sinh ngày 10-3-2008 và Cấn Thái B, sinh ngày 14-11-2014. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao con chung Cấn Thùy L cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác và giao con chung Cấn Thùy Tr, Cấn Thái B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh L, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Con chung Cấn Thùy L có nguyện vọng được bố Cấn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Con chung Cấn Thùy Tr có nguyện vọng được mẹ Cấn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nguyện vọng con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Anh Cấn Văn L và chị Cấn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về lệ phí:** Anh Cấn Văn L, chị Cấn Thị Thu H mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cấn Văn L và chị Cấn Thị Thu H.

1.2. Về con chung: Anh Cấn Văn L và chị Cấn Thị Thu H xác nhận có 03 con chung là Cấn Thùy L, sinh ngày 16-9-2005, Cấn Thùy Tr, sinh ngày 10-3-2008 và Cấn Thái B, sinh ngày 14-11-2014. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao con chung Cấn Thùy L cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay

đôi khác; giao con chung Cấn Thùy Tr, Cấn Thái B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác; Anh L, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cấn Văn L và chị Cấn Thị Thu H cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung: Anh Cấn Văn L, chị Cấn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Cấn Văn L nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011790 ngày 17-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Chị Cấn Thị Thu H nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011791 ngày 17-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường